

Số: 430/BC-UBND

Khánh Sơn, ngày 03 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

**Tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính
huyện Khánh Sơn đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình cải cách hành
chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030**

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết 76/NQ-CP về bổ sung một số điều Nghị quyết 30c/NQ-CP; Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 18/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành chương trình CCHC giai đoạn 2011-2020; Quyết định 2248/QĐ-UBND ngày 11/9/2013 về bổ sung một số nội dung tại quyết định 3377 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị 19/CT-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc đẩy mạnh công tác CCHC giai đoạn 2016-2020; Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy Khánh Hòa; Chỉ thị 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 về triển khai chương trình hành động số 12 của Tỉnh ủy và các Nghị quyết của Chính phủ như: Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 18/3/2014, Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 và Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về việc đề ra những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. UBND huyện đã tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản trên vào các chương trình, kế hoạch CCHC, các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính của UBND huyện. Trong đó, tập trung thực hiện các mục tiêu trọng tâm: Cải cách thể chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; gắn trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong triển khai nhiệm vụ Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Đồng thời việc phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo trên được thực hiện thông qua các hội nghị tổng kết, triển khai nhiệm vụ CCHC định kỳ, các hội nghị tập huấn, ngày giáo dục pháp luật và tại các cuộc họp giao

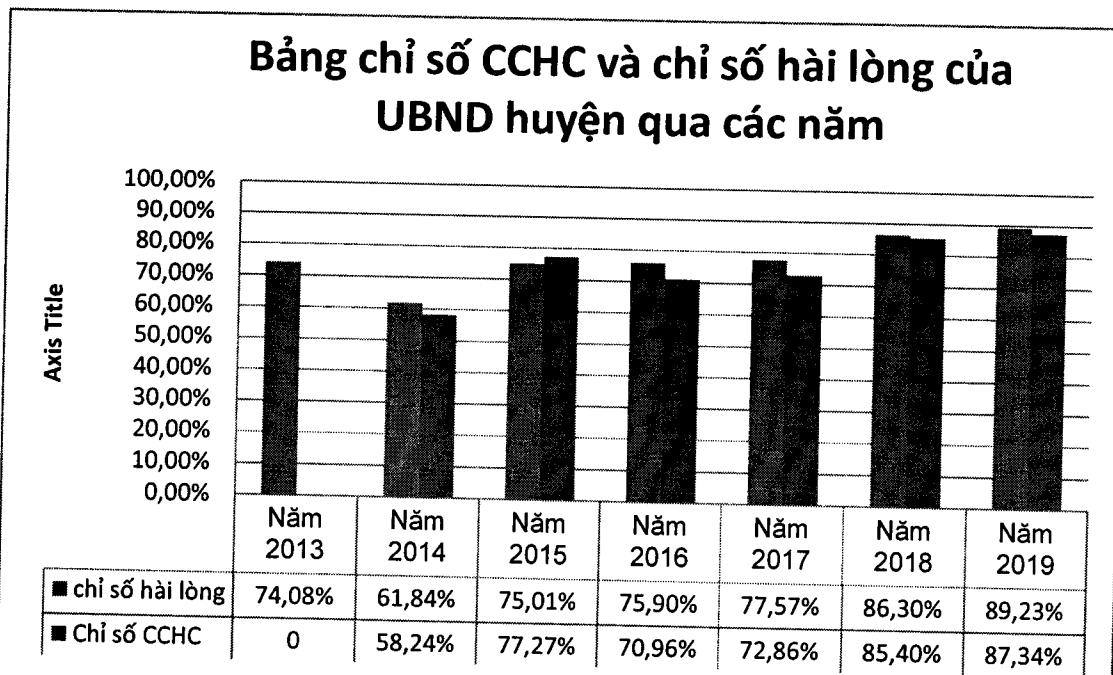


ban hàng tháng của UBND huyện và các xã, thị trấn. Qua đó, đã tạo sự thống nhất cao, sự quyết tâm và tích cực trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC, tạo ra động lực và bước phát triển mới trong công cuộc cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

Để triển khai thực hiện tốt Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2011-2020, hàng năm, UBND huyện đã xây dựng, ban hành đầy đủ các kế hoạch trên các lĩnh vực cải cách hành chính cụ thể gồm: Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; kế hoạch tuyên truyền CCHC, kiểm tra CCHC, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 trong cơ quan hành chính nhà nước và triển khai kế hoạch cải cách hành chính với các nội dung cụ thể và phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo cơ sở cho các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động trong triển khai tổ chức thực hiện. Đồng thời, không ngừng nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Bên cạnh đó đã ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời đối với các nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên như: Chỉ thị về việc đẩy mạnh thực hiện công tác CCHC trên địa bàn huyện Khánh Sơn; kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn huyện; các văn bản chỉ đạo về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc việc giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, nghiêm túc xử lý cán bộ, công chức, viên chức chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực gây phiền hà cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, công văn về việc tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, các thông báo kết luận về hội nghị tổng kết, triển khai công tác CCHC hàng năm và nhiều thông báo, văn bản chỉ đạo khác.

Trên cơ sở quyết định 595/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa về phê duyệt đề án kiện toàn tổ chức, cán bộ tham mưu, giúp việc về CCHC tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, trong những năm qua UBND huyện thường xuyên kiện toàn cán bộ, công chức tham mưu công tác CCHC của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, thị trấn, ban hành quy chế quản lý và thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức từ đó nâng cao trách nhiệm của từng thành viên trong thực hiện nhiệm vụ. Ngoài ra, trong giai đoạn 2015-2020 ngoài việc quan tâm đến kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu công tác CCHC, UBND huyện đã tăng cường phân bổ kinh phí để tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ trọng điểm về CCHC, do đó đã tạo những chuyển biến mới về công tác CCHC trên địa bàn huyện được thể hiện qua các chỉ số hài lòng và chỉ số cải cách hành chính của huyện từ năm 2015-2020 cụ thể như sau:



Từ năm 2013 UBND tỉnh đã triển khai khảo sát mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của UBND huyện và đánh giá kết quả chỉ số CCHC của huyện bắt đầu từ năm 2014. Với kết quả đạt được từ năm 2013-2017 khá thấp, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã tăng cường, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện, tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tạo bước đột phá trong công tác cải cách hành chính nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện, hàng năm UBND huyện đều đề ra các kế hoạch, giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao chỉ số CCHC và chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đồng thời thường xuyên quan tâm đến công tác đánh giá và xếp hạng kết quả CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc làm cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện mức độ hoàn thành nhiệm vụ cũng như xét thi đua khen thưởng hoặc xử lý cán bộ, công chức khi xem xét trách nhiệm lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc điều chuyển, bố trí công tác khác nếu chỉ số cải cách hành chính 02 năm liên tục xếp hạng Trung bình hoặc 01 năm xếp hạng Yếu được quy định tại Chỉ thị 06/CT-UBND của UBND huyện, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

Từ năm 2013-2019, thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai cuộc thi mô hình, sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ trên địa bàn tỉnh. UBND huyện đã tích cực triển khai, tổ chức các vòng sơ khảo để bình chọn mô hình để tham gia, có nhiều sáng kiến được phát hiện, đem lại chuyển biến mạnh mẽ về kết quả thực hiện. Năm 2017, UBND xã Ba cụm Bắc đạt giải khuyến khích với mô hình “tạo nhóm nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước” đã được triển khai thực hiện trên địa bàn huyện. Năm 2019 với sáng kiến “Giải pháp Nâng cao hiệu quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai” của liên quân các cơ quan chuyên môn huyện Khánh Sơn đang được hoàn thiện và đề nghị triển khai thực hiện. Đây là một kết quả đáng ghi nhận đối với huyện Khánh Sơn, tạo tiền đề thúc đẩy tinh thần, nỗ lực phấn đấu của cán bộ, công chức cùng

chung tay xây dựng nền cải cách hành chính của huyện nhà.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn đầu 2011-2015 chưa được triển khai thực hiện đầy đủ, đến giai đoạn 2015-2020 mới bắt đầu triển khai có hiệu quả, có nhiều chuyển biến rõ nét, các nhiệm vụ được triển khai quyết liệt, đồng bộ, cụ thể hóa kịp thời các văn bản chỉ đạo của Tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện các quy định trên các lĩnh vực kinh tế- xã hội, tập trung đúng mục cho các nội dung ưu tiên, tạo chuyển biến tích cực.

2. Kiểm tra việc thực hiện

Giai đoạn 2011-2020, định kỳ hằng năm, UBND huyện đều ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC và thành lập Đoàn Kiểm tra CCHC của huyện do Trưởng Phòng làm Trưởng đoàn, thành viên là đại diện các cơ quan chuyên môn, số lượng kiểm tra mỗi năm khoảng 11 hoặc 12 cơ quan, đơn vị, địa phương đạt tỷ lệ trên 30%/mỗi năm. Nội dung kiểm tra qua các năm được thực hiện lồng ghép với công tác kiểm soát thủ tục hành chính và tình hình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Qua các đợt kiểm tra cho thấy, đa số các cơ quan, đơn vị, địa phương đều chấp hành tốt sự chỉ đạo của UBND huyện trong thực hiện công tác CCHC; tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị sự nghiệp chưa thật sự quyết liệt thực hiện nhiệm vụ được giao trong kế hoạch CCHC giai đoạn này. Sau các đợt kiểm tra, Đoàn Kiểm tra CCHC của huyện đã có thông báo kết quả kiểm tra cho từng đơn vị, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện CCHC, yêu cầu các cơ quan, đơn vị đề ra các biện pháp chấn chỉnh và khắc phục kịp thời.

3. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn CCHC

Thực hiện Quyết định số 3490/QĐ-BNV ngày 10/10/2016 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016 – 2020; các kế hoạch tuyên truyền của UBND tỉnh Khánh hòa hàng năm, UBND huyện đã xác định rõ mục tiêu trọng tâm của công tác tuyên truyền tập trung chủ yếu vào một số nội dung sau:

- Phổ biến, quán triệt các văn bản, quy định, chỉ đạo mới của cấp trên, của cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đến cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục. Phổ biến các báo cáo quý, 6 tháng của huyện và của tỉnh đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên hệ thống Eoffice.

- Quán triệt đến từng cán bộ, công chức, viên chức về trách nhiệm thực hiện cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao, định kỳ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện CCHC, đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính và duy trì đánh giá, nhận xét cán bộ, công chức, viên chức tham gia quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử. Trong đó, làm rõ trách nhiệm khi cơ quan, đơn vị có hồ sơ trễ hẹn, ngay cả đối với các trường hợp hồ sơ sớm hẹn, đúng hẹn nhưng cán bộ, công chức, người được phân công giải quyết bị trễ so với thời hạn được phân định. Công bố công khai cơ quan, đơn vị, cá nhân làm tốt và phê bình, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cá nhân hạn chế, yếu kém, vi phạm.

- Thường xuyên lồng ghép các nhiệm vụ tuyên truyền CCHC trong các cuộc hội nghị như Hội nghị đối thoại thanh niên, Hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp

luật và tuyên truyền trong công tác khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, thường xuyên đăng tải kết quả giải quyết thủ tục hành chính lên cổng thông tin điện tử của huyện tại các chuyên mục hồ sơ một cửa: bao gồm tổng số hồ sơ tiếp nhận trong tháng, tổng số hồ sơ bổ sung và tổng số hồ sơ đã giải quyết trong tháng cụ thể tại trang <http://khanhson.khanhhoa.gov.vn/Default.aspx?TopicId=bf88d4e0-5343-4d5c-ae2f-5337c833fb62>

- Trong giai đoạn 2011-2020, cổng thông tin của huyện đã đăng tải 437 tin, bài, phóng sự và văn bản chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh, huyện. Cũng trong giai đoạn này UBND huyện đã tổ chức được 07 lớp tập huấn về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức cấp xã với số lượng người tham gia là 240 người/1 đợt tập huấn, 05 lớp tập huấn công nghệ thông tin cho công chức, viên chức cấp huyện với 85 lượt người tham gia, 09 lớp tập huấn về nghiệp vụ CCHC cho cán bộ, công chức, cán bộ một cửa tham gia vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính với 70 lượt người/lớp tham gia, đồng thời tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Sở Nội vụ, Sở Thông tin và truyền thông tổ chức. Ngoài ra được sự quan tâm của Sở Nội vụ, Trung tâm hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa trong năm 2019 đã tổ chức hội nghị giới thiệu Trung tâm hành chính công cho các đối tượng là cán bộ thôn, tổ dân phố, cán bộ không chuyên trách trên địa bàn huyện, hướng dẫn cách thức tạo tài khoản, đăng nhập hệ thống, tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ, giới thiệu về đường dây nóng khi gặp các vướng mắc, kiến nghị, phản ánh về thủ tục hành chính.

- Chỉ đạo Phòng Nội vụ thường xuyên duy trì tuyên truyền các khẩu hiệu: “*Sự hài lòng của nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; Dân chủ, nhanh gọn, đúng luật*”; “*Hãy nộp hồ sơ điện tử để giảm giấy tờ, thời gian và chi phí*”; “*Trung tâm dịch vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa: Mọi nhu cầu-một địa chỉ!, một địa chỉ-có tất cả!, nộp hồ sơ trực tuyến-thanh toán trực tuyến, nhận kết quả tại nhà*” tại các khu liên cơ trên địa bàn huyện, đồng thời thực hiện in tờ rơi cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, cách thức thanh toán trực tuyến trên trung tâm hành chính công gửi các cơ quan, đơn vị và đặt tại bộ phận một cửa cấp huyện. Chỉ đạo Đài truyền thanh - Truyền hình huyện thường xuyên xây dựng chuyên mục tin bài tuyên truyền về cải cách hành chính, đồng thời lựa chọn thời điểm, nội dung đưa tin, phát sóng phù hợp trên sóng FM và hệ thống Truyền thanh các xã, thị trấn hàng tuần, hàng tháng đều có chuyên trang nhằm tuyên truyền, đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, của huyện đến với cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân trên địa bàn huyện.

Công tác tuyên truyền về CCHC trên địa bàn huyện trong những năm qua đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện một cách thường xuyên, liên tục với nhiều cách làm hay, thiết thực, được thể hiện thông qua nhiều hình thức, như tổ chức các hội nghị tập huấn, hội nghị đối thoại, báo cáo chuyên đề, các cuộc thi tìm hiểu chính sách, pháp luật được các cơ quan thực hiện một cách sáng tạo, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người

dân, xã hội và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về vai trò, tầm quan trọng của cải cách hành chính đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từ đó, tạo sự đồng thuận, ủng hộ và tham gia của các cá nhân, tổ chức đối với việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính của Tỉnh, huyện và của từng cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên việc tuyên truyền qua các trang mạng xã hội về cải cách hành chính, về trung tâm hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa thông qua các trang mạng xã hội có số lượng người biết đến còn hạn chế, chưa khai thác hết được tiềm năng và tác động của tuyên truyền, vì số lượng người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện khá đông, đa phần các đối tượng được biết đến là cán bộ, công chức, viên chức và một số tổ chức, cá nhân thường xuyên liên hệ với cơ quan hành chính nhà nước.

4. Đánh giá chung về công tác triển khai

a) Mặt tích cực đạt được

Nhìn chung, công tác cải cách hành chính được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả thông qua việc triển khai, quán triệt các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện; việc ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện cải cách hành chính đang được thực hiện kịp thời; tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện tiếp tục được kiện toàn, đội ngũ cán bộ, công chức tiếp tục được chuẩn hóa, trình độ chuyên môn, năng lực thi hành nhiệm vụ được nâng cao; việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành được chú trọng thực hiện và đạt hiệu quả cao, đến nay, trên 90% văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cấp đều qua môi trường mạng. Cơ chế một cửa tại địa phương ngày càng được hoàn thiện, phát huy được hiệu quả của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân. Công tác kiểm tra, khảo sát tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính và công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên.

b) Tồn tại, hạn chế

Một số cơ quan, địa phương chưa đầu tư trong việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị mình, chưa đảm bảo chất lượng, chưa cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương; chưa có nhiều sáng kiến nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của từng cơ quan, đơn vị nói riêng và nhiệm vụ CCHC của huyện nói chung.

Tuy UBND tỉnh tích cực triển khai đưa nhiều TTHC áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, tuy nhiên tỷ lệ TTHC giải quyết thông qua môi trường mạng chưa cao, do người dân, doanh nghiệp chưa có quen giao dịch trên mạng.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THEO CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ

1. Cải cách thể chế.

a) Kết quả đạt được

Ngay sau khi Hiến pháp năm 2013 được triển khai thực hiện, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp tổng hợp, rà soát các văn bản quy phạm pháp

luật của các ngành thuộc lĩnh vực quản lý để phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp với Hiến pháp năm 2013.

Triển khai thực hiện Quyết định số 251/QĐ-TTg ngày 13/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 08/4/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thi hành Hiến pháp, ngày 21/4/2014, UBND huyện Khánh Sơn đã ban hành kế hoạch số 286/KH-UBND về triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 trên địa bàn huyện. Với mục đích tuyên truyền sâu rộng tinh thần và nội dung Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân ở địa phương, chỉ đạo Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện cấp phát tài liệu, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền nội dung Hiến pháp 2013 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân địa phương; chỉ đạo Phòng Văn hóa thông tin xây dựng các chuyên mục riêng để tuyên truyền Hiến pháp trên hệ thống truyền thanh huyện và các xã, thị trấn. Bên cạnh đó, đề nghị UBMTTQVN huyện chỉ đạo và hướng dẫn cho các tổ chức thành viên xây dựng kế hoạch tuyên truyền Hiến pháp 2013 đến toàn thể các hội viên và Nhân dân.

Qua 08 năm có hiệu lực và thi hành, công tác chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn thi hành Hiến pháp năm 2013 đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Để bảo đảm thi hành Hiến pháp năm 2013 thực sự đi vào cuộc sống của mỗi cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng Nhân dân, UBND huyện đã giao thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, chủ tịch UBND các xã, thị trấn thường xuyên quan tâm tổ chức các hội nghị tập huấn tuyên truyền, hoặc lồng ghép đưa những vấn đề mới của Hiến pháp vào triển khai trong các cuộc họp, hội nghị để chuyển tải đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị và quần chúng Nhân dân trên địa bàn huyện. Bên cạnh đó, hàng năm Hội đồng PHPBGDPL huyện ban hành các Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật trong đó có triển khai Hiến pháp năm 2013, Luật và các văn bản pháp luật đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, lực lượng cán bộ phụ trách công tác Tư pháp ở các xã, thị trấn và đến từng người dân, từng đơn vị thôn, xóm trên địa bàn huyện.

Thường xuyên kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành. Kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản ban hành sai thẩm quyền. Hàng năm tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực.

Khi các dự thảo Bộ luật, Luật, các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa Hiến pháp của các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương yêu cầu xin ý kiến, Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức triển khai lấy ý kiến của cán bộ, đảng viên, nhân dân trên địa bàn huyện và tổng hợp, xây dựng báo cáo tham gia góp ý gửi về Sở Tư pháp như: Bộ luật Dân sự (sửa đổi bổ sung); Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung); Luật thuế; Luật giám định Tư pháp; Luật Kiến trúc, Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật hộ tịch...

- Về xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước

Các văn bản quy phạm pháp luật của huyện đều được xây dựng, soạn thảo, ban hành theo trình tự thủ tục quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Công tác theo dõi thi hành pháp luật: Hàng năm, trên cơ sở Kế hoạch của UBND

tỉnh, Phòng Tư pháp tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện. Xác định nhiệm vụ trọng tâm theo từng năm và tổ chức triển khai thực hiện.

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Từ năm 2015 đến tháng 3 năm 2020, HĐND, UBND cấp huyện và cấp xã không ban hành văn bản QPPL (có phụ lục kèm theo).

Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật: Hàng năm, UBND huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản QPPL trên địa bàn huyện, UBND huyện giao Phòng Tư pháp giúp UBND huyện tự kiểm tra văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành; kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản do HĐND, UBND cấp xã ban hành.

Từ năm 2011 đến nay, UBND huyện thực hiện 2 kỳ hệ thống hóa văn bản: Kỳ 1 đến hết năm 2013; kỳ 2 từ năm 2014 đến 2018 theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

Các văn bản QPPL sau khi kiểm tra phát hiện sai sót đã kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ cho phù hợp, đồng thời sau rà soát, hệ thống hóa đã ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản QPPL đã hết hiệu lực, còn hiệu lực.

- Việc tổ chức triển khai hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của UBND huyện

Các văn bản Luật, Nghị định, Thông tư sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành có hiệu lực, UBND huyện ban hành Kế hoạch tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện. Các văn bản Luật được áp dụng đã có những tác động tích cực trên các mặt đời sống xã hội.

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trong những năm qua UBND huyện đều quan tâm đến công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện, được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng của cấp ủy Đảng, chính quyền huyện. Hàng năm đều ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện, kiện toàn thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện, phân công địa bàn, lĩnh vực phụ trách cho các thành viên Hội đồng. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến và kỹ năng hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên, tuyên truyền viên cấp xã trên địa bàn huyện.

Từ năm 2015 đến tháng 3/2020, Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật huyện, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã tổ chức tuyên truyền được 126 cuộc với 7.193 lượt người nghe. Bên cạnh đó UBND các xã, thị trấn đã tích cực tổ chức các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL thông qua các cuộc họp, buổi họp thôn, tổ dân phố, sinh hoạt câu lạc bộ... được 334 cuộc với 20.246 lượt người nghe,

b) Những tồn tại hạn chế và nguyên nhân.

Bên cạnh những kết quả trên, còn tồn tại những hạn chế như chưa đạt được những nhiệm vụ đề ra trong thực hiện nhiệm vụ tại chương trình CCHC giai đoạn 2011-2020 của huyện, của tỉnh vì với góc độ địa phương chỉ thực hiện công việc rà soát, kiến nghị đối với những văn bản quy phạm pháp luật trong khi đó những nhiệm

vụ cải cách thể chế là những nhiệm vụ lớn thuộc thẩm quyền của cấp trên.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kết quả đạt được

- Cải cách TTHC; đơn giản hóa TTHC; ghép nối, liên thông quy trình thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định

Hàng năm, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai rà soát các quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện giao cho Phòng Tư pháp, Văn phòng HĐND và UBND huyện tổng hợp; thường xuyên thực hiện công tác thống kê, bổ sung, cập nhật, thay thế các thủ tục hành chính khi có quyết định công bố mới và rà soát những thủ tục hành chính hết hiệu lực; hoàn thành việc rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, qua đó đã kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bãi bỏ một số thủ tục hành chính không phù hợp cụ thể:

Năm 2017: Kiến nghị bãi bỏ một số giấy tờ không cần thiết đối với lĩnh vực thi đua khen thưởng, sửa đổi một số quy định tại lĩnh vực Tư pháp-Hộ tịch, cắt giảm thời gian giải quyết đối với lĩnh vực Giáo dục; kiến nghị bãi bỏ một số văn bản hết hiệu lực đối với lĩnh vực Công thương.

Năm 2018: kiến nghị bãi bỏ một số thủ tục hành chính liên thông lĩnh vực BTXH tại quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 23/11/2016; một số thủ tục bảo trợ xã hội tại quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và thủ tục cấp giấy chứng nhận kiến thức an toàn phẩm đối với lĩnh vực Y tế

Năm 2019: Kiến nghị bổ sung thêm đơn đề nghị cấp bản sao bằng tốt nghiệp THCS nhằm rút ngắn thời gian giải quyết đối với thủ tục này, rà soát và đề nghị Trung tâm hành chính công cập nhật, bãi bỏ, thay đổi nội dung đối với 59 thủ tục hành chính cấp huyện, 58 thủ tục hành chính cấp xã.

Về thống kê số lượng TTHC cả hai cấp qua các năm:

+ Giai đoạn 2011-2015: Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện là 198 thủ tục, cấp xã là 117 thủ tục.

+ Giai đoạn 2016-2020:

+ Năm 2016 số lượng TTHC cấp huyện là 222; số lượng TTHC cấp xã là 127, trong đó thủ tục hành chính thực hiện ở mức độ 3 là 107 TTHC (cấp huyện là 70 và cấp xã là 37)

+ Đến tháng 5/2020: số lượng TTHC cấp huyện là 261; số lượng TTHC cấp xã là 178. Trong đó: Thủ tục hành chính thực hiện ở mức độ 3 là 107 TTHC (cấp huyện là 70 và cấp xã là 37); thủ tục hành chính mức độ 4 là 07 thủ tục (cấp huyện); Thủ tục hành chính công bố trực tuyến là 50 thủ tục (cấp huyện 45, cấp xã 05)

- Về kiểm soát TTHC

Công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện mới thực hiện trong giai đoạn 2015-2020. Định kỳ hàng năm, UBND huyện xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thành lập đoàn kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính kiểm tra một số cơ quan chuyên môn thuộc huyện và UBND cấp xã; sau đợt kiểm tra UBND huyện báo cáo kết quả kiểm tra và văn bản khắc phục, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót sau kiểm tra công tác kiểm soát TTHC. Thông qua hoạt động kiểm tra đã giúp kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc để tháo gỡ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện. Nhìn chung công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã góp phần đáng kể trong công cuộc cải cách hành chính của các cơ quan, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến thực hiện các thủ tục hành chính, đem đến sự hài lòng của người dân.

Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND huyện đều được thực hiện đúng quy định; tổ chức thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn trên, công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị theo quy định. Trong giai đoạn 2011-2020, chưa có cá nhân, tổ chức nào phản ánh, kiến nghị về các thủ tục hành chính liên quan đến phạm vi giải quyết của địa phương.

- Công khai thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ.

Công tác niêm yết công khai các thủ tục hành chính mới được sửa đổi, bổ sung cũng được các cơ quan, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc cập nhật niêm yết tại bộ phận một cửa để tạo điều kiện tốt nhất cho người dân đến giao dịch liên quan đến thủ tục hành chính, việc niêm yết được thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 24/02/2014 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, đồng thời đăng tải đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của huyện bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ các thủ tục hành chính tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tại trang <https://khanhson.khanhhoa.gov.vn/?TopicId=689cecf1-6efc-4a6f-8925-a0aae33aac54>

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Năm 2014 UBND huyện và UBND thị trấn Tô Hạp mới xây dựng đề án một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại thực hiện thí điểm sau đó triển khai cho 04 xã: Sơn Lâm, Sơn Bình, Sơn Hiệp và Sơn Trung xây dựng đề án tại địa phương và được UBND tỉnh phê duyệt triển khai thực hiện. Năm 2015, 08 xã, thị trấn mới đi vào hoạt động theo mô hình cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại, trong những năm đầu mới thực hiện nên việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa vẫn còn xảy ra tình trạng trễ hẹn, sai sót trong quy trình giải quyết hồ sơ, việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 3 vẫn chưa được thực hiện, đến năm 2017 việc tiếp nhận hồ sơ trên phần mềm trên địa bàn huyện dần dần đi vào hoạt động giảm bớt tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn cụ thể tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua các năm:

+ Năm 2014: Tỷ lệ hồ sơ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và sớm hẹn 99,5%; tỷ lệ hồ

sơ trễ hạn 0,5%

+ Năm 2015: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và sớm hạn 81,8%; tỷ lệ hồ sơ trễ hạn 18,2%

+ Năm 2016: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và sớm hạn đạt 83,3%; tỷ lệ hồ sơ trễ hạn 16,7%

+ Năm 2017: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và sớm hạn đạt 96,6%; tỷ lệ hồ sơ trễ hạn 3,4%

+ Năm 2018: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và sớm hạn đạt 99,4% ; tỷ lệ hồ sơ trễ hạn đạt 0,6%

+ Năm 2019: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và sớm hạn đạt 99,9%; tỷ lệ hồ sơ trễ hạn 0,1%

Quý I năm 2020: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và sớm hạn đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ trễ hạn 0%

Trong giai đoạn từ năm 2014 đến nay Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã giải quyết gần 6.500 hồ sơ cho người dân, tổ chức với tỷ lệ giải quyết đúng hạn và sớm hạn tăng dần qua các năm, tỷ lệ giải quyết trễ hạn giảm dần qua các năm. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ, TTHC đúng và sớm thời hạn tăng cho thấy hoạt động của mô hình một cửa, một cửa liên thông ngày càng đi vào nề nếp và hiệu quả góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Riêng đối với các hồ sơ, TTHC giải quyết trễ hạn đều có văn bản xin lỗi, nêu rõ lý do trễ hạn và thời gian trả kết quả lần sau.

- Về tình hình, kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4

+ **Năm 2015:** không phát sinh hồ sơ

+ **Năm 2016:** không phát sinh hồ sơ

+ **Năm 2017:** Tổng số thủ tục hành chính mức độ 3,4 là 45 thủ tục; tỷ lệ thủ tục hành chính mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ là 31%

- Số hồ sơ trực tuyến mức độ 3 được tiếp nhận tổng số 113/203 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 56% (chỉ tiêu giao năm 2017 là 20%)

+ **Năm 2018:** Tổng số thủ tục hành chính mức độ 3,4 là 45 thủ tục; tỷ lệ thủ tục hành chính mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ là 29%

Số hồ sơ trực tuyến mức độ 3 được tiếp nhận tổng số 63/77 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 82% (chỉ tiêu giao năm 2018 là 25%)

+ **Năm 2019:** Tổng số thủ tục hành chính mức độ 3,4 là 19 thủ tục ; tỷ lệ thủ tục hành chính mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ là 47%

Số hồ sơ trực tuyến mức độ 3 được tiếp nhận tổng số 85/118 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 72% (chỉ tiêu giao năm 2019 là 30%)

+ **Quý I năm 2020:** Tổng số thủ tục hành chính mức độ 3,4 là 19 thủ tục ; tỷ lệ thủ tục hành chính mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ là 16%

Trong quý I năm 2020 hồ sơ trực tuyến mức độ 3 được tiếp nhận tổng số 10/26 hồ

sơ, chiếm tỷ lệ 38% (chỉ tiêu giao năm 2020 là 30%)

Nhìn chung tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4 trong giai đoạn đạt chỉ tiêu được giao, tuy nhiên tỷ lệ hồ sơ phát sinh qua từng năm luôn có sự biến động do nhu cầu của công dân luôn thay đổi; hệ thống phần mềm một cửa điện tử trong năm 2018 có sự thay đổi nên công dân chưa kịp tiếp cận và nắm bắt kịp thời.

- Việc triển khai dịch vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí bắt đầu thực hiện từ năm 2019, UBND huyện đã triển khai đến toàn bộ công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giới thiệu và hướng dẫn công dân thực hiện thanh toán trực tuyến. Kết quả năm 2019 phát sinh 06 hồ sơ thanh toán trực tuyến, quý I năm 2020 phát sinh 08 hồ sơ thanh toán trực tuyến; số lượng hồ sơ thanh toán trực tuyến phát sinh tăng dần do hiện nay công dân đã được tiếp cận với các phương thức thanh toán điện tử nên nhu cầu thanh toán trực tuyến được tăng cao thay thế dần phương thức thanh toán truyền thống trước đây.

- Về triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, UBND huyện đã hợp đồng với Bưu điện Khánh Sơn thực hiện trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích bắt đầu từ năm 2018. Kết quả năm 2018 phát sinh 06 hồ sơ, năm 2019 phát sinh 17 hồ sơ và Quý I năm 2020 phát sinh 9 hồ sơ. Hồ sơ trả qua dịch vụ bưu chính chỉ phát sinh đối với thủ tục Cấp giấy phép xây dựng và số lượng khá ít do công dân muốn trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả để nhận nên ít có nhu cầu nhận kết quả qua bưu chính công ích.

b) Những tồn tại hạn chế và nguyên nhân

- Tồn tại, hạn chế: Chất lượng rà soát quy định, TTHC của một số cơ quan, địa phương chưa cao, nhiều cơ quan, địa phương chưa xây dựng được phương án đơn giản hóa TTHC. Một số cơ quan, địa phương chưa chủ động rà soát TTHC thuộc thẩm quyền dù thực tế thực hiện còn nhiều bất cập, vướng mắc. Các văn bản quy phạm pháp luật và các thủ tục hành chính thường xuyên thay đổi gây lúng túng trong việc tổ chức thực hiện

- Nguyên nhân: công chức đầu mối thực hiện công tác kiểm soát TTHC mới tiếp nhận nhiệm vụ (từ Phòng Tư pháp chuyển sang Văn phòng) nên công tác báo cáo, triển khai các văn bản còn khá lúng túng; công chức thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiêm nhiều công việc, việc nghiên cứu văn bản chưa sâu; một số cơ quan phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông chưa hiệu quả dẫn đến tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Kết quả chủ yếu đã đạt được

- Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của UBND cấp huyện.

UBND huyện Khánh Sơn đã kịp thời ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 13 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ và hướng dẫn của UBND tỉnh. Hiện nay, tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc huyện

đã được kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của huyện, tạo hành lang pháp lý cho các cơ quan thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, phát huy tinh thần trách nhiệm, giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền. Nhìn chung, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện được sắp xếp, tổ chức hợp lý, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính trong lĩnh vực tổ chức bộ máy, đồng thời đáp ứng yêu cầu tham mưu UBND huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đối với các đơn vị sự nghiệp: Năm 2014, UBND huyện có 20 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo, 02 đơn vị sự nghiệp văn hóa thể thao, 07 đơn vị sự nghiệp khác thuộc UBND huyện. Đến năm 2015, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất được bàn giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý theo chủ trương của UBND tỉnh. Năm 2016, huyện tiếp nhận quản lý Trường PT DTNT Khánh Sơn và thành lập Trường THCS Tô Hạp trên cơ sở tiếp nhận cấp 2 của Trường PT Cấp 2-3 Khánh Sơn. Năm 2018, thực hiện sáp nhập Đài truyền thanh và truyền hình với Trung tâm Văn hóa – Thể thao thành Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao, chuyển đổi mô hình hoạt động của Ban Quản lý công trình công cộng và Môi trường và đổi tên thành Ban Quản lý Dịch vụ công ích. Đến nay, UBND huyện có 22 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo, 01 đơn vị sự nghiệp văn hóa thể thao và 06 đơn vị sự nghiệp khác, trong đó 01 đơn vị đã thực hiện tự chủ theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

UBND huyện Khánh Sơn đã thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về số lượng cấp phó ở các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, không có trường hợp bổ nhiệm cấp phó vượt quá số lượng theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Tuy nhiên, còn một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện chưa bổ nhiệm cấp phó do chưa có công chức đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

Công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức thực hiện theo đúng quy định. Hàng năm, căn cứ số lượng biên chế được UBND tỉnh giao, UBND huyện quyết định phân bổ biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc cho các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, không có tình trạng sử dụng quá số lượng biên chế được UBND tỉnh giao.

UBND huyện đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và chỉ đạo của UBND tỉnh. UBND huyện đã xây dựng và ban hành Đề án số 15/ĐA-UBND ngày 16/01/2016 tinh giản biên chế giai đoạn 2015 – 2021 theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP. Kết quả thực hiện đến năm 2020, đã tinh giảm 8% biên chế công chức và 5% biên chế viên chức.

- Đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương (thực hiện báo cáo theo phạm vi chức năng quản lý nhà nước của địa phương và sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).

Chính quyền địa phương huyện Khánh Sơn được tổ chức theo mô hình chính quyền địa phương ở nông thôn, gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, thực

hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

- Về phân cấp quản lý

Thực hiện Quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước cho UBND cấp huyện ở các lĩnh vực: Nội vụ tại Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 28/7/2014; Tài nguyên-Môi trường tại Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 10/8/2017; Xây dựng, giao thông vận tải tại Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016; Công thương tại Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 09/3/2017; Văn hóa-Thông tin tại Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 06/10/2017; Lĩnh vực Y tế tại Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Định kỳ hàng năm các cơ quan chuyên môn đều tham mưu cho UBND huyện triển khai việc kiểm tra chuyên đề đối với nhiệm vụ được phân cấp, qua kiểm tra kịp thời phát hiện những thiếu sót và chấn chỉnh kịp thời.

Việc phân cấp, ủy quyền đã tạo điều kiện cho cơ quan chuyên môn chủ động trong công tác tham mưu, giúp UBND huyện thực hiện quản lý nhà nước trên các lĩnh vực do địa phương quản lý, xác định rõ trách nhiệm về quản lý nhà nước giữa các cơ quan, đơn vị liên quan. Thực hiện phân cấp gắn với công tác cải cách thủ tục hành chính đã giảm phiền hà, giải quyết nhanh gọn thủ tục cho công dân và doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực.

- Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc

Hàng năm, UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, HĐND cùng cấp về nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội; hội nghị giao kế hoạch và dự toán ngân sách năm cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc. UBND huyện thường xuyên chỉ đạo, thông báo kết luận giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đồng thời theo dõi giám sát việc thực hiện những nội dung đã chỉ đạo, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất, báo cáo tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề nảy sinh ở địa phương.

Việc kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc của UBND huyện được thực hiện dưới các hình thức như: kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất. Kiểm tra định kỳ thông thường được tổ chức sau 06 tháng đầu năm, UBND huyện thành lập Đoàn kiểm tra gồm Thường trực UBND và lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành với mục đích kiểm tra tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các xã, thị trấn so với nhiệm vụ, chỉ tiêu mà UBND huyện giao. Kiểm tra đột xuất hay kiểm tra chuyên đề thuộc lĩnh vực của các cơ quan, đơn vị, địa phương điều được triển khai, thực hiện thường xuyên.

Việc kiểm tra của UBND huyện đối với UBND các xã, thị trấn còn được thực hiện thông qua hình thức các cuộc họp, hoặc hội nghị do UBND huyện chủ trì, hoặc tham dự do một ngành thuộc khối UBND chủ trì, dựa trên cơ sở kế hoạch UBND huyện giao trực tiếp. Bên cạnh đó, việc kiểm tra còn được thông qua các hình thức văn

bản chỉ đạo gửi xuống UBND các xã, thị trấn.

- Cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công

Trước năm 2015, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Khánh Sơn thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp đã thúc đẩy các đơn vị chủ động hơn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Các đơn vị chủ động thực hiện tiết kiệm các khoản chi tiêu, tránh lãng phí góp phần tăng thu nhập cho viên chức, người lao động.

Đến năm 2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP. Hiện nay, huyện có 01 đơn vị đã thực hiện cơ chế tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

- Việc thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Trong giai đoạn 2011-2020, huyện Khánh Sơn chưa thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Việc phân cấp công tác quản lý an toàn thực phẩm cho Phòng Kinh tế-Hạ tầng trong khi bộ máy của đơn vị chưa có vị trí tương ứng, chỉ thực hiện đào tạo ngắn hạn, không đủ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Kết quả chủ yếu đã đạt được

- Kết quả triển khai và thực hiện các nội dung về cải cách chế độ công vụ, công chức.

UBND huyện đã thực hiện rà soát, bố trí phân công công chức theo vị trí việc làm đã được Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 2067/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 và Quyết định số 3413/QĐ-UBND 09/11/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm khối huyện thuộc tỉnh. Hiện nay, đội ngũ công chức cấp huyện có 95% đáp ứng yêu cầu và phù hợp với mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm, gần 80% đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức của vị trí việc làm, lý do công chức đang giữ ngạch cán sự đã có trình độ Đại học nhưng chưa được thi nâng ngạch lên chuyên viên.

Công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công chức, viên chức được tuyển chọn có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng, không xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức. Công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015

của Chính phủ, lấy kết quả, hiệu quả nhiệm vụ công tác để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm. Quán triệt thực hiện nghiêm Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh, sử dụng kết quả xếp hạng cải cách hành chính, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính hàng năm để phục vụ đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu.

Công tác cán bộ thực hiện theo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo. Việc luân chuyển, bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện Khánh Sơn được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của pháp luật và của UBND tỉnh.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được chú trọng. hàng năm, huyện đều đã ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu vị trí việc làm. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện đến nay đã có nhiều chuyển biến tích cực cụ thể:

Giai đoạn 2011-2015: Năm 2011 có 53/89 CBCC có trình độ Đại học, cao đẳng đạt tỷ lệ 59,55%; Viên chức có 372/534 trình độ ĐH, CĐ đạt tỷ lệ 69,66%; đến năm 2015 có 64/81 CBCC có trình độ Đại học, Cao đẳng đạt tỷ lệ 79,01% tăng 19,46% so với năm 2011, có 394/562 viên chức có trình độ ĐH, CĐ đạt 70,10% tăng 0,44% so với năm 2011. Đồng thời trong giai đoạn này đã cử 299 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước.

Từ giai đoạn 2016 đến tháng 3/2020: Năm 2016 có 57/76 CBCC có trình độ Đại học, Cao đẳng đạt 75%, 399/547 viên chức có trình độ CĐ, ĐH đạt tỷ lệ 72,94%. Đến nay, hầu hết CBCC, viên chức cấp huyện đã đáp ứng tiêu chuẩn ngạch và tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, cụ thể: Số lượng CBCC có trình độ ĐH, CĐ đạt 73/77 chiếm 94,8% tăng 19,8% so với năm 2016; số lượng viên chức có trình độ Đại học, Cao đẳng là 504/607 chiếm 83,35% tăng 10,41% so với năm 2016, đặc biệt, có khoảng 96% viên chức giáo dục được quan tâm bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp.

Triển khai cập nhật dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm và đưa vào khai thác, sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức thống nhất trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Đến nay, tất các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện đều sử dụng phần mềm quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện Kế hoạch số 10316/KH-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đạo đức nghề nghiệp, văn hóa giao tiếp trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là CBCCVC làm tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; những việc CBCCVC không được làm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành, tiết kiệm, chống lãng

phí. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện chấp hành nghiêm quy chế làm việc, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Về công chức cấp xã

+ Giai đoạn 2011-2015: Năm 2011 số lượng CBCC cấp xã có trình độ CĐ, ĐH là 23/146 đạt tỷ lệ 15,7%; trình độ Trung cấp là 65/146 chiếm 44,52%. Đến năm 2015 có 49/153 CBCC xã có trình độ Đại học, Cao đẳng chiếm tỷ lệ 32%, 69/153 có trình độ Trung cấp chiếm 45% và có 18% chưa qua đào tạo. Tỷ lệ đạt chuẩn của CBCC cấp xã trong giai đoạn này là 77,12%.

+ Giai đoạn 2016-2020: Năm 2016 trình độ CBCC có đại học, cao đẳng là 49/153 đạt tỷ lệ 32,06 %; Trung cấp 69/153 đạt 45,09%, Sơ cấp 7/153; đến năm 2020 trình độ cán bộ, công chức cấp xã có thay đổi đáng kể cụ thể: Số lượng CBCC cấp xã có trình độ ĐH, CĐ là 60/145 chiếm 41,37%; Trung cấp là 68/145 chiếm 46,89%, tỷ lệ đạt chuẩn của CBCC cấp xã giai đoạn 2016-2020 là 138/145 chiếm tỷ lệ 95,17% tăng 21,77% so với giai đoạn 2011-2015

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã trong những năm qua luôn được sự quan tâm của UBND huyện đã không ngừng cử cán bộ, công chức đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cử đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước để đáp ứng nhu cầu về tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn huyện, ngoài ra đã cử 431 cán bộ, công chức cấp xã đi đào tạo bồi dưỡng theo đề án 1956/QĐ-TTg, 56 cán bộ, công chức đào tạo bồi dưỡng theo Quyết định 124/QĐ-TTg của thủ tướng chính phủ.

b) Những tồn tại hạn chế và nguyên nhân

Nhìn chung, công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thời gian qua được UBND huyện chú trọng quan tâm thực hiện. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng cao, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao đẳng, đại học ngày càng tăng, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Tuy nhiên cũng còn một số tồn tại, hạn chế:

- Một số công chức cấp huyện còn giữ ngạch cán sự chưa đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngạch công chức theo quy định, do thời gian qua UBND tỉnh chưa tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên.

- Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã chưa đạt 100% chưa đáp ứng được nhiệm vụ CCHC đề ra tại giai đoạn 2010-2020 vì một số cán bộ là người dân tộc thiểu số tuổi đã lớn nên ngại trong việc đi học để nâng cao trình độ chuyên môn.

5. Cải cách tài chính công

a) Kết quả chủ yếu đạt được

Trên cơ sở các quy định của Trung ương và các Bộ, ngành có liên quan và của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND huyện đã triển khai chế độ tiền lương, tiền công theo đúng quy định, kịp thời về chính sách an ninh xã hội để thực hiện thống nhất trên địa bàn huyện.

Thực hiện Luật ngân sách, UBND huyện đã trình Hội đồng nhân dân quyết định các nội dung quản lý ngân sách thuộc thẩm quyền, về nhiệm vụ thu, chi ngân sách của

các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn; định mức phân bổ ngân sách địa phương hàng năm. Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, UBND huyện đã triển khai các biện pháp quản lý ngân sách, chỉ đạo và kiểm tra các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện nghiêm túc các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Áp dụng Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công và hệ thống chính sách liên quan đến việc phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính được triển khai có hiệu quả. Đẩy mạnh tiến độ giải ngân, quyết toán. Thực hiện công khai dự toán, quyết toán hàng năm đảm bảo minh bạch, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính.

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước, và cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính Phủ.

Đẩy mạnh việc phân cấp, phân bổ, định mức chi tiêu, tăng cường công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách, ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách ở các cấp. Qua triển khai công tác cải cách tài chính công đến nay đã đạt được một số kết quả:

Về thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm. Đến nay trên địa bàn huyện đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan nhà nước theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính Phủ cho 13/13 cơ quan hành chính; Đã có 7/7 xã và 1/1 thị trấn triển khai thực hiện cơ chế tự chủ. Đối với cơ chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính Phủ có 30/30 đơn vị (trong đó đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo là 23 trường và 01 trung tâm bồi dưỡng chính trị; 01 đơn vị sự nghiệp xã hội và 4 đơn vị sự nghiệp khác) các đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động. Hằng năm tỷ lệ tiết kiệm so với kinh phí được giao trên địa bàn huyện đều đạt trên 10%.

Hầu hết các cơ quan đơn vị đã chủ động xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan đơn vị phù hợp và đúng theo quy định; thực hiện công khai minh bạch về tài chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí về điện, nước, điện thoại, công tác phí, văn phòng phẩm, khánh tiết, hội họp...

Thực hiện việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa cấp cấp, căn cứ theo quy định phân cấp phòng Tài chính – Kế hoạch hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện quyết định giao dự toán; hướng dẫn thực hiện dự toán, kiểm tra, hướng dẫn quyết toán ngân sách theo niên độ. Nhờ đó quy trình từ khâu lập dự toán đến chấp hành và quyết toán ngân sách được vận hành có hiệu quả và ổn định.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính, ngân sách, phòng không ngừng hoàn thiện nâng cao chất lượng, ứng dụng các phần mềm, ứng dụng trong công tác tài chính cho các cơ quan đơn vị, xã, thị trấn như phần mềm kế toán misa cho, quản lý tài sản công, phần mềm tiền lương, phần mềm Pasmis....

Tham mưu, xây dựng các chương trình, kế hoạch về tài chính ngân sách, kế hoạch đầu tư cho UBND huyện. Đơn vị chủ động trong việc rà soát kiểm tra nhu cầu kinh phí của đơn vị kịp thời tham mưu UBND huyện trong việc cấp bổ sung kinh phí thực hiện các chế độ chính sách cho các cơ quan đơn vị, xã, thị trấn; Tham mưu cho UBND huyện ban hành các Quyết định, chương trình hành động về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí của UBND huyện, về việc công bố công khai dự toán ngân sách huyện, về việc công bố công khai quyết toán ngân sách huyện.

Tăng cường công tác, kiểm tra, kiểm soát đối với cơ quan hành chính, sự nghiệp, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, hướng dẫn các cơ quan đơn vị, xã thị trấn trong việc chấp hành đúng quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng ngân sách.

Tiếp tục triển khai các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Nghị định số 66/2008/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Xây dựng Mục hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử huyện. Tiếp tục thực hiện nhiệm, giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư cho doanh nghiệp.

Tham mưu UBND huyện công khai đầy đủ các thủ tục hành chính, triển khai hiệu quả cơ chế một cửa liên thông Bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh; đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật; xử lý nghiêm cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh

Hiện nay trên địa bàn huyện các công trình xây dựng còn sử dụng nguồn ngân sách nhà nước toàn bộ, chưa có công trình xây dựng nào đầu tư theo hình thức công - tư. Vì vậy trong thời gian tới cần đẩy mạnh, tăng cường định hướng xây dựng các công trình theo hình thức công tư; Thực hiện các hình thức hỗ trợ, huy động, khuyến khích đầu tư theo hình thức công tư đối với các công trình dự án cơ sở hạ tầng. Từ đó mới đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn nguồn lực xây dựng chăm lo phát triển các dịch vụ công trong y tế, văn hóa – thể thao, giáo dục đào tạo,

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

Việc thực hiện tự chủ và tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện chưa đạt hiệu quả cao. Do đặc thù là huyện miền núi, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn nên công tác xã hội hóa hoạt động của đơn vị sự nghiệp rất ít hoặc hầu như thực hiện, nhiều đơn vị không có nguồn thu, không đảm bảo cho việc thực hiện tự chủ về nhân sự và tài chính.

Kết quả thực hiện tiết kiệm để tăng thu nhập đối với các đơn vị sự nghiệp còn thấp vì kinh phí hoạt động được cấp cho các đơn vị này không đủ cho hoạt động.

6. Hiện đại hóa hành chính

a) Kết quả đạt được

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin: Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử; Cổng dịch vụ công; kế hoạch

ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm

Nhằm hướng đến xây dựng một nền hành chính điện tử, hiện đại, đồng bộ; ứng dụng các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu dùng chung tạo môi trường làm việc minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; giảm thời gian, chi phí, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Trong giai đoạn 2011 – 2020, UBND huyện ban hành các Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện (gồm Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016 – 2020 và các Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm), các văn bản hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ trên lĩnh vực công nghệ thông tin.

Xây dựng kế hoạch triển khai Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện Khánh Sơn.

Hàng năm, UBND huyện đều ban hành kế hoạch tập huấn công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan. Việc duy trì công tác tập huấn chuyên môn về công nghệ thông tin đã phần nào giúp cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nâng cao được kỹ năng về ứng dụng, sử dụng các phần mềm chuyên môn, sử dụng chứng thư số chuyên dùng...

Công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin đã được các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn quan tâm thực hiện. Căn cứ vào tình hình thực tế, các đơn vị đã cụ thể hóa các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin bằng các kế hoạch, văn bản triển khai... và phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị.

- Kết quả đạt được trong ứng dụng công nghệ thông tin

+ Về hạ tầng công nghệ thông tin:

Trong những năm qua, việc ứng dụng CNTT đã và đang được triển khai ngày càng sâu rộng, hạ tầng CNTT ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Số lượng cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc ngày càng tăng, góp phần tăng năng suất, hiệu quả công việc. Trong đó 100% cán bộ, công chức cấp huyện và 91,2% cán bộ, công chức cấp xã đã được trang bị máy vi tính phục vụ công việc. Ngoài ra, việc trang bị máy in, máy cscan, máy photocopy, các trang thiết bị tại bộ phận 1 cửa cấp huyện, cấp xã... cũng được UBND huyện quan tâm đầu tư.

Hệ thống mạng nội bộ (LAN) đã được triển khai tại tất cả các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Tỷ lệ máy tính tại các cơ quan nhà nước có kết nối internet trên địa bàn huyện đạt tỷ lệ 100% (trừ các máy tính soạn thảo các nội dung có độ mật), đảm bảo cho việc tra cứu thông tin phục vụ công việc của cán bộ, công chức. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị huyện cũng đã triển khai sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Về số lượng chữ ký số được cấp cho cán bộ, công chức: UBND huyện đã chỉ đạo cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Chứng thực và Bảo mật Thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai kịp thời việc cấp chứng thư số chuyên dùng cho cơ quan và cá nhân trên địa bàn huyện, công tác cấp chứng thư số chuyên dùng được thực hiện đúng theo quy định. Tính thời điểm hiện tại, đã cấp 211 chứng thư số chuyên dùng cho cơ quan và cá nhân trên địa bàn huyện. Việc sử dụng chứng thư số chuyên dùng đã tạo thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong việc ứng dụng các phần mềm: Quản lý văn bản và điều hành E-Office, phần mềm một cửa điện tử, các phần mềm chuyên ngành khác....

Về phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị: Trong thời gian qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức chuyên trách về công nghệ thông tin cấp huyện, cấp xã và công chức kiêm nhiệm công tác ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị luôn được quan tâm thực hiện. Hàng năm, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng VH&TT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về ứng dụng công nghệ thông tin như: tập huấn sử dụng phần mềm quản lý và điều hành E-Office, phần mềm một cửa điện tử, sử dụng thư điện tử công vụ, sử dụng và cài đặt chứng thư số chuyên dùng....Ngoài ra, việc bố trí công chức, viên chức chuyên trách về ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện được thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 3026/QĐ-UBND ngày 11/11/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị:

+Về hệ thống phần mềm quản lý: UBND huyện đã chỉ đạo Phòng VH&TT, VP.HĐND&UBND huyện triển khai ứng dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh: phần mềm quản lý và điều hành văn bản E-Office, phần mềm một cửa điện tử, phần mềm quản lý cán bộ công chức...Thực hiện quy định chung của tỉnh, huyện về gửi, nhận văn bản điện tử. Kết quả đến nay, 100% văn bản đến được số hóa và quản lý trên hệ thống E-Office; 90% văn bản đi được số hóa và quản lý trên hệ thống E-Office; 100% văn bản đến được Lãnh đạo xét duyệt và chỉ đạo trong Hệ thống QLVB&ĐH; 95% văn bản đi được Lãnh đạo xét duyệt trong Hệ thống QLVB&ĐH; 90% văn bản đi được gửi đi dưới dạng điện tử qua phần mềm E-Office; 100% văn bản đi được ký số để đảm bảo giá trị pháp lý. Việc áp dụng phần mềm quản lý và điều hành văn bản đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động, chỉ đạo, điều hành, giảm chi phí hành chính của cơ quan.

+ Ngoài ra, UBND huyện cũng đã triển khai sử dụng có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử, sử dụng phần mềm một cửa điện tử tiếp nhận, xử lý và trả kết quả (Onegate) đã giúp việc luân chuyển, xử lý hồ sơ công việc được thuận tiện, nhanh chóng, kịp thời, việc theo dõi kết quả giải quyết hồ sơ được thực hiện công khai, minh bạch, giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng theo dõi kết quả giải quyết hồ sơ hành chính theo quy trình quy định. Từ đó, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và sớm hạn ngày càng tăng, tỷ lệ hồ sơ quá hạn giảm.

+ Về hiện trạng kết nối giữa hệ thống quản lý văn bản và điều hành và với Trục liên thông văn bản quốc gia: Tính đến thời điểm hiện tại, 100% các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã thực hiện việc kết nối giữa hệ thống quản

lý văn bản và điều hành và với Trục liên thông văn bản quốc gia. Việc này đã tạo thuận lợi rất lớn trong việc gửi, nhận văn bản giữa các cấp, giúp giảm thời gian, chi phí trong việc gửi, nhận văn bản.

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức được cấp tài khoản hộp thư điện tử công vụ: UBND huyện đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Dữ liệu tỉnh Khánh Hòa triển khai kịp thời việc cấp tài khoản hộp thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức trên địa bàn huyện. Đến thời điểm hiện tại 100% CBCC được cấp thư điện tử công vụ, trong đó có 70% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử công vụ được cấp trong công việc do hiện nay hầu hết CBCC sử dụng phần mềm quản lý và điều hành văn bản EOffice để trao đổi văn bản. Các loại văn bản được trao đổi qua hộp thư điện tử công vụ cơ quan và cá nhân được thực hiện theo đúng quy định của UBND tỉnh Khánh Hòa.

- Tình hình triển khai hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

Hệ thống QLCL ISO 9001:2008 được áp dụng trên địa bàn huyện Khánh Sơn từ năm 2013, bao gồm 03 HTQLCL tại 03 phòng chuyên môn: Tài nguyên và Môi trường; Lao động – Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo và 01 HTQLCL tại UBND huyện. Đến năm 2017, căn cứ Công văn số 146/SKHCHN-TĐC ngày 15/02/2017 của Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu sáp nhập vào HTQLCL của UBND huyện để thống nhất xây dựng và áp dụng chung 01 HTQLCL.

Từ năm 2017 đến nay, hàng năm UBND huyện xây dựng Kế hoạch áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và triển khai đến các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện với 13 cơ quan chuyên môn nằm trong 01 hệ thống đã được xây dựng và áp dụng toàn bộ TTHC theo TCVN ISO 9001:2008 trên tất cả các lĩnh vực đã có 294 thủ tục được áp dụng. Đồng thời, UBND huyện cũng đã thành lập Ban chỉ đạo ISO tham mưu giúp UBND huyện chỉ đạo, triển khai thực hiện, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước của huyện theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành lại bộ tài liệu của HTQLCL khi có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động, lĩnh vực áp dụng, sự thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật, bộ TTHC được cập nhật thường xuyên, liên tục. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiến hành rà soát lại các quy trình trên HTQLCL đối chiếu trên phần mềm MCĐT nhằm thống nhất các quy trình thực hiện.

Việc công bố lại khi có điều chỉnh được thực hiện kịp thời, thường xuyên và nghiêm túc công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện nhằm đảm bảo hệ thống luôn vận hành thường xuyên và liên tục.

Việc triển khai áp dụng tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đối với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn đã mang lại hiệu quả thiết thực: Các quy trình của hệ thống quản lý chất lượng được xây dựng gắn liền với yêu cầu thực hiện cơ chế một cửa. Đây là cơ sở để xây dựng phần mềm cho xử lý công việc qua mạng và xử lý công việc nội bộ ở cơ quan. Ngoài ra, việc áp dụng hệ thống quản

lý chất lượng ISO 9001:2008 còn là điều kiện thuận lợi giúp cho việc xử lý hồ sơ đảm bảo tính công khai, minh bạch, rõ ràng, giúp người dân hiểu rõ được quá trình giải quyết hồ sơ, tạo cơ hội cho họ nghiên cứu, tìm hiểu để chuẩn bị hồ sơ theo đúng quy định khi đến liên hệ.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Tuy việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong những năm qua luôn được UBND huyện tăng cường triển khai thực hiện và đạt được một số kết quả đáng kể nhưng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hộp thư công vụ còn ít vì đa số CBCC thực hiện trao đổi trên hệ thống Eoffice là chủ yếu.

Thực tiễn trong quá trình triển khai xây dựng HTQLCL cho thấy, do cách tiếp cận và quản lý công việc tại các cơ quan, đơn vị còn mang tính sự vụ, chưa quen với cách tiếp cận và giải quyết công việc theo quá trình, do đó việc xây dựng và áp dụng HTQLCL tại một số đơn vị chưa thực sự gắn kết với hoạt động cải cách hành chính, dẫn đến hiệu quả của việc áp dụng HTQLCL còn chưa cao. Bên cạnh đó, việc thay đổi thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động chuyên môn như thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức trong cơ quan, đơn vị cũng gây ra nhiều khó khăn trong việc xác định phạm vi, đối tượng xây dựng, áp dụng HTQLCL.

Việc áp dụng, triển khai quá nhiều các phần mềm hỗ trợ, chưa có sự thống nhất, liên thông giữa các sở, ngành, thậm chí là trong cùng một ngành tạo cảm giác bối rối, lẫn lộn cho người thực hiện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá khái quát kết quả đã đạt được

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, trong những năm gần đây, UBND huyện đã quan tâm, tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính. Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá và là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của chính quyền cấp huyện và cơ sở; qua đó nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm, đạo đức công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, người đứng đầu, bộ máy hành chính; đáp ứng yêu cầu xây dựng bộ máy hành chính cấp huyện, cấp xã mang tính chuyên nghiệp hiện đại, phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Với sự quyết tâm mạnh mẽ của toàn bộ hệ thống chính trị, xem CCHC là động lực quan trọng để phát triển kinh tế, xã hội, công tác CCHC những năm gần đây đã được quan tâm, chỉ đạo đúng mức, tập trung đầu tư nguồn lực, đặc biệt là về con người, cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin, UBND huyện đã tăng cường chỉ đạo việc sử dụng, quản lý phần mềm trên hệ thống Eoffice đối với cấp huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn từ đó mạng lưới kết nối thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương đang ngày càng mở rộng, hình thành cơ sở dữ liệu chung trong nhiều lĩnh vực quản lý; Cơ chế một cửa tiếp tục được duy trì, mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện. Tăng cường đánh giá mức độ hài lòng của công dân, tổ chức, lấy đó làm

Cơ chế một cửa tiếp tục được duy trì, mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện. Tăng cường đánh giá mức độ hài lòng của công dân, tổ chức, lấy đó làm thước đo về chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính, tăng cường về kỷ luật, kỷ cương, nâng cao ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ có nhiều chuyển biến tích cực. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách, đặc biệt trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính như xây dựng kế hoạch, thực hiện báo cáo định kỳ, đánh giá xếp hạng CCHC đối với các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện còn chưa quan tâm đúng mực vì vẫn còn một số quan điểm cải cách hành chính là của cơ quan hành chính nhà nước.

Cơ sở vật chất tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tuy đã được đầu tư nâng cấp nhưng vẫn chưa đáp ứng được trong thời kỳ hiện đại hóa nền hành chính, vì máy móc đã được đầu tư trang bị từ năm 2014 đến nay có nhiều máy đã hư hỏng không sử dụng được.

Số lượng dịch vụ công cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 còn phát sinh rất ít so với số lượng TTHC đã được công bố cũng như việc trả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích và thanh toán hồ sơ trực tuyến vì trên địa bàn miền núi rất khó phát sinh những thủ tục theo quyết định công bố của Tỉnh và nhu cầu của người dân đối với việc thanh toán trực tuyến, trả qua dịch vụ bưu chính rất ít.

Việc tự chủ về tài chính để thực hiện tăng thu nhập hàng năm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đạt tỷ lệ rất thấp vì kinh phí hoạt động được cấp đầu năm chưa đáp ứng được nhu cầu hoạt động của các đơn vị sự nghiệp.

Chưa xây dựng được trang thông tin điện tử đối với cấp xã vì đa số CBCC cấp xã thực hiện nhiệm vụ CNTT kiêm nhiệm nên chưa đầu tư về kỹ thuật để quản lý trang thông tin tại địa phương.

Việc triển khai, áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001-2008 chưa được thực hiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Bài học kinh nghiệm

Duy trì và tăng cường công tác chỉ đạo triển khai thực hiện cải cách hành chính thống nhất, đồng bộ từ cấp huyện tới chính quyền địa phương. Thực hiện cải cách hành chính phải đồng bộ với từng bước đổi mới hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, có sự ủng hộ nhiệt tình của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đặc biệt là phải thật sự quyết liệt và nghiêm túc trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong từng



ơ quan, đơn vị, địa phương là điều kiện quan trọng đảm bảo sự thành công của cải cách hành chính.

Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hoặc nhiệm vụ cải cách hành chính phải gắn với tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Phân công rõ trách nhiệm và có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện.

Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ công chức làm công tác cải cách hành chính; bố trí đủ nguồn lực tài chính cho cải cách hành chính.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021-2030

Trong giai đoạn 2021-2030, UBND huyện cần tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ trên những lĩnh vực sau:

1. Về thể chế;

Tăng cường, đổi mới việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật từ đó có những kiến nghị, đề xuất kịp thời đối với các cấp có thẩm quyền trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Quan tâm hơn nữa trong công tác nghiên cứu văn bản để góp ý kiến những văn bản pháp luật của các cấp có thẩm quyền.

Tăng cường đổi mới công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

2. Về thủ tục hành chính;

Thường xuyên cập nhật, rà soát, kiến nghị thay đổi hoặc bổ sung danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã để thực hiện niêm yết kịp thời hoặc kiến nghị cập nhật trên trung tâm hành chính công của Tỉnh để ngày một hoàn thiện hơn. Tăng cường công khai về thủ tục hành chính và trên cổng thông tin điện tử; niêm yết đầy đủ và đúng quy định thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa các cấp.

Nâng cao công tác, đào tạo, bồi dưỡng công chức kiểm soát thủ tục hành chính các cấp để đổi mới việc kiểm soát thủ tục hành chính và xây dựng được phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Tăng cường công tác tuyên truyền Trung tâm dịch vụ công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa, góp phần tạo sự chuyển biến trong công tác giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, tổ chức và doanh nghiệp. Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính cấp huyện và xã.

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của huyện và xã đạt từ 50% trở lên.

3. Về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ

6 Ban chấp hành trung ương khóa XII về” Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW về” tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

Tiếp tục thực hiện xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động theo hướng tiếp tục đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự. Tăng cường kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước và nhân dân đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thường xuyên rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo ngành, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và trình độ đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Thực hiện mục tiêu 100% công chức cấp huyện đáp ứng yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức của vị trí việc làm.

Tiếp tục thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ quản lý, lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp huyện, cấp xã. Phân đấu thực hiện mục tiêu đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã 100% đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; 100% cán bộ, công chức cấp huyện có trình độ đại học trở lên, đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn ngạch công chức theo vị trí việc làm.

5. Về tài chính công

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ đối với các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện.

Thực hiện dân chủ hóa, công khai minh bạch về tài chính công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm góp phần nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước.

6. Về hiện đại hóa hành chính và xây dựng chính quyền điện tử

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1872/KH-UBND ngày 26/11/2019 của UBND huyện về việc triển khai Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện Khánh Sơn. Đồng thời, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch xây dựng, phát triển chính quyền điện tử được UBND tỉnh triển khai hàng năm.

Đẩy mạnh ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của các cấp lãnh đạo; tăng cường tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động hành chính; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4, kịp

thời phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, phấn đấu hoàn thành 100% các mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin của giai đoạn 2016 - 2020.

Đẩy mạnh việc xây dựng và áp hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động quản lý hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều có trang tin điện tử của địa phương, nhằm hoàn thành nhiệm vụ về phát triển chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua việc sử dụng các hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, Một cửa điện tử, Cổng/trang thông tin điện tử.

Phần thứ ba NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương về nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, chế độ, chính sách, pháp luật cho phù hợp với thực tế để đẩy mạnh CCHC nhà nước trong thời gian tới.

Kiến nghị Chính phủ sớm ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Sửa đổi, bổ sung quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo ban hành kèm theo Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo tính thống nhất với quy định của Đảng.

Kịp thời ban hành các thông tư hướng dẫn các Nghị định của Chính phủ tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai thực hiện.

2. Kiến nghị với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh các biện pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị để thực hiện tốt hơn các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC nhà nước của huyện trong giai đoạn tới.

Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho chuyên trách công tác CCHC, chuyên trách kiểm soát TTHC các cấp, tổ chức các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm trong công tác CCHC.

Xem xét bổ sung thêm kinh phí hoạt động đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

Trang bị thêm thiết bị công nghệ thông tin đối với bộ phận một cửa các cấp nhằm đáp ứng nhu cầu trong thời kỳ hiện đại hóa nền hành chính nhà nước.

3. Những kiến nghị khác.

Kiến nghị UBND tỉnh sớm ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng Phòng, Phó Trưởng Phòng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tạo cơ sở pháp lý cho công tác bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý.

Kiến nghị Sở Nội vụ, UBND tỉnh tổ chức thi nâng ngạch công chức hành chính từ ngạch Cán sự lên Chuyên viên tạo điều kiện cho công chức được nâng ngạch đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngạch công chức của vị trí việc làm theo quy định.

Kiến nghị Sở Nội vụ phê duyệt Đề án vị trí việc làm cho các đơn vị sự nghiệp văn hóa thể thao và sự nghiệp khác thuộc UBND huyện Khánh Sơn để làm căn cứ thực hiện việc tuyển dụng, bố trí viên chức theo vị trí việc làm.

Phần thứ tư
THỐNG KÊ CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUA CÁC NĂM
(Có phụ lục kèm theo)

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 và xây dựng phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2021-2030 của UBND huyện Khánh Sơn. /.

Nơi nhận (VBĐT):

- Sở Nội vụ KH;
- Sở Tư pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Tài chính;
- VP. UBND tỉnh KH;
- TT. Huyện ủy;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Nhuận

Phụ lục
THỐNG KÊ CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
HUYỆN KHÁNH SƠN QUA CÁC NĂM

(Kèm theo Báo cáo Tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước huyện Khánh Sơn giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030)

I. Chi tiết chỉ tiêu thống kê trên các lĩnh vực

1. Lĩnh vực chỉ đạo, điều hành

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1	Số lượng văn bản chỉ đạo, điều hành	18	27	43	70	82	11
-	Văn bản của Huyện ủy	02	07	11	19	14	03
-	Văn bản của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện	16	20	32	51	68	08
2	Số lượng các cơ quan, đơn vị được kiểm tra CCHC	10	10	11	11	12	00
3	Tuyên truyền CCHC						
-	Tổ chức khảo sát tìm hiểu kiến thức CCHC cấp huyện (Có tổ chức = x; Không tổ chức = 0)	00	x	00	x	00	00
-	Số lượng bản tin chuyên đề CCHC trên đài PT-TH huyện	40	12	26	96	82	12
-	Số lớp tập huấn chuyên đề CCHC	01	01	01	02	02	00
--	Xây dựng chuyên mục CCHC trên cổng TTĐT của huyện (Có xây dựng = x; Không xây dựng = 0)	x	x	x	x	x	x
-	Hình thức tuyên truyền CCHC khác (hội nghị đối thoại thanh niên, tháng thanh niên tình nguyện)	x	00	00	x	x	x
4	Số lượng mô hình, sáng kiến CCHC được triển khai áp dụng	00	00	00	01	01	00

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
5	Xây dựng, áp dụng bộ tiêu chí đánh giá CCHC các cơ quan, đơn vị						
-	Bộ tiêu chí đánh giá UBND cấp xã	00	00	00	x	x	00
-	Bộ tiêu chí đánh giá cơ quan, đơn vị trực thuộc	00	00	00	x	x	00
6	Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức						
-	Số lượng dịch vụ đã khảo sát	01	01	01	01	01	01
-	Số lượng mẫu đã khảo sát	440	440	440	440	440	440
-	Mức độ hài lòng chung	75.01%	75.90%	77.58%	86.30%	89.23%	0
7	Kinh phí CCHC hàng năm (ĐVT: ngàn đồng)						
-	Kinh phí CCHC sử dụng	12.350	245.883	193.395	330.000	346.000	15.000
-	Kinh phí CCHC phân bổ	12.350	318.720	430.000	350.000	350.000	350.000

2. Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1.	Tổng số TTHC						
-	Số lượng TTHC cấp huyện	198	222	246	314	287	261
-	Số lượng TTHC cấp xã	117	178	134	166	144	178
2.	Số lượng thủ tục hành chính được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng/ Trang Thông tin điện tử	375	400	380	480	431	439
3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông						
-	Số lượng TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	198	222	246	314	287	261
	Trong đó: Số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông cùng cấp			95	56	84	50
-	Số lượng TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp xã	117	178	134	166	144	178
	Trong đó: Số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông cùng cấp			52	43	64	38
4.	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC		0	0	0	0	0
-	Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp huyện giải quyết đúng hạn (đã tiếp nhận/đã trả đúng hạn)	81,8%	83,3%	96,6%	99,4%	99,9%	100%
-	Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp xã giải quyết đúng hạn (đã tiếp nhận/đã trả đúng hạn)	87,05%	90,22%	97,08%	100%	99,93%	99,91%
5.	Tiếp nhận và xử lý PAKN về TTHC						
-	Số lượng PAKN đã tiếp nhận trong năm	00	00	00	00	00	00

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
-	Số lượng PAKN đã giải quyết trong năm	00	00	00	00	00	00
-	Số lượng PAKN được xử lý và đã công khai kết quả trả lời trên Cổng TTĐT	00	00	00	00	00	00

3. Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

a) Số lượng, cơ cấu tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

Đơn vị tổng hợp, báo cáo	Giai đoạn	Số phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Số phòng, thanh tra thuộc UBND cấp huyện	Số đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	Ghi chú
Phòng Nội vụ	Giai đoạn 2001-2010 (Tính đến 12/2010)	12	01	27	
Phòng Nội vụ	Giai đoạn 2011-2020 (Tính đến 12/2019)	13	01	29	

b) Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập phân theo các lĩnh vực (các cơ quan, đơn vị báo cáo, Phòng Nội vụ tổng hợp chung)

Giai đoạn	Sự nghiệp GD-ĐT			Sự nghiệp y tế			Sự nghiệp VH-TDTT			Sự nghiệp khác		
	Thuộc UBND cấp tỉnh	Thuộc CQ chuyên môn cấp tỉnh	Thuộc UBND cấp huyện	Thuộc UBND cấp tỉnh	Thuộc CQ chuyên môn cấp tỉnh	Thuộc UBND cấp huyện	Thuộc UBND cấp tỉnh	Thuộc CQ chuyên môn cấp tỉnh	Thuộc UBND cấp huyện	Thuộc UBND cấp tỉnh	Thuộc CQ chuyên môn cấp tỉnh	Thuộc UBND cấp huyện
Giai đoạn 2001-2010 (Tính đến 12/2010)			19						02			06
Giai đoạn 2011-2020 (Tính đến 12/2019)			22						01			06

4. Lĩnh vực xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1.	Tổng số biên chế cán bộ, công chức						
-	Tổng số được giao	88	88	88	87	85	83
-	Tổng số có mặt	81	77	76	73	78	78
2.	Tổng số biên chế viên chức						
-	Tổng số được giao	667	726	716	716	688	688
-	Tổng số có mặt	562	601	582	571	546	532
3.	Số công chức được tuyển dụng theo hình thức thi cạnh tranh	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
4.	Số công chức được bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý thông qua thi tuyển cạnh tranh	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
5.	Số lượng cán bộ, công chức được tinh giản biên chế	0	2	1	0	1	0
6.	Số lượng công chức được bồi dưỡng, tập huấn hàng năm	74	69	72	236	120	0
7.	Số lượng viên chức được bồi dưỡng, tập huấn hàng năm	31	24	22	522	68	0



6. Lĩnh vực cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ	13	13	13	13	13	13
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện thực hiện cơ chế tự chủ						
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	00	00	00	00	00	00
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên	00	01	01	01	01	01
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	00	00	00	00	00	00
-	Số lượng đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	08	07	07	07	06	07

7. Lĩnh vực hiện đại hóa hành chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1	Tỷ lệ văn bản hành chính được trao đổi dưới dạng điện tử	70%	80%	86%	88%	90%	100%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
2	Số đơn vị kết nối Trục liên thông văn bản QG	00	00	00	00	01	20
3	Số lượng văn bản nhận trên Trục liên thông VBQG	00	00	00	00	00	00
4	Số lượng văn bản gửi trên Trục liên thông VBQG	00	00	00	00	00	00
5	Số lượng chữ ký số	00	00	22	43	145	01
6	Tỷ lệ công chức có hộp thư điện tử	88%	90%	100%	100%	100%	100%
7	Số cơ quan chuyên môn thuộc huyện, đơn vị triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	21	21	21	21	20	20
8.	Số cơ chuyên môn, đơn vị hành chính dựng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	21	21	21	21	20	20

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
9.	Số đơn vị có Cổng/Trang Thông tin điện tử	2	2	3	10	10	10
10.	Số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	0	0	45	45	19	19
11.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ	0	0	31%	29%	47%	16%
12.	Số đơn vị sử dụng phần mềm một cửa điện tử	21	21	21	21	21	21
13.	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua hệ thống một cửa điện tử	100%	100%	100%	100%	100%	100%
14.	Số cơ quan chuyên môn áp dụng HTQLCL ISO TCVN 9001:2008	13	13	13	13	13	13

8. Tự đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu cải cách hành chính nhà nước của huyện giai đoạn 2011-2020

STT	Các mục tiêu cải cách	Đánh giá kết quả đạt được (Đạt/Không đạt)
1.	Thủ tục hành chính giữa các cơ quan nhà nước và nội bộ cơ quan nhà nước được cải cách căn bản; làm cho bộ máy hoạt động thông suốt, đồng bộ, góp phần tích cực nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại	Đạt
	Thủ tục hành chính được cải cách cơ bản, mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 80% vào năm 2019	Đạt
2.	Sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị để không còn sự chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	Đạt
3.	Sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 80% vào năm 2019	Đạt
4.	<p>Đến năm 2017, mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn được thực hiện đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước, có cơ cấu tinh gọn, hoạt động thông suốt, đồng bộ, minh bạch về trách nhiệm giải trình và quản lý hiệu lực, hiệu quả.</p> <p>Đến năm 2020, thẩm quyền và phạm vi quản lý của UBND huyện và UBND các xã, phường được thực hiện theo sự phân định hợp lý, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu quả, tài nguyên, khoáng sản và các nguồn lực kinh tế - xã hội khác, giải quyết thủ tục hành chính nhanh nhất, phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.</p>	Đạt
5.	Đến năm 2020: 90% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử; cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc; bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong các cơ quan; hầu hết các giao dịch của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử, mọi lúc, mọi nơi, dựa trên các ứng dụng truyền thông đa phương tiện; hầu hết các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến trên Mạng thông tin điện tử hành chính ở mức độ 3 và 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau	Đạt
6.	Các trang tin, cổng thông tin điện tử hoàn thành việc kết nối	Đạt

	với Công Thông tin điện tử Chính phủ, hình thành đầy đủ Mạng thông tin điện tử hành chính trên Internet	
7.	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3.4 của huyện đạt 35% được giao; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đạt
8.	100% hồ sơ thủ tục hành chính áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông được số hóa, luân chuyển, phối hợp xử lý trực tuyến giữa các cơ quan hành chính thuộc huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Đạt
9.	Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, năng lực hoàn thành công vụ, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội; 100% cơ quan nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.	Chưa đạt
10.	Giảm tỷ lệ văn bản giấy còn dưới 5%. 100% văn bản đi được tham mưu, xét duyệt trên phần mềm E-Office; 100% văn bản điện tử do các cơ quan trên địa bàn huyện phát hành bảo đảm thực hiện chứng thư số cơ quan và chữ ký số của lãnh đạo cơ quan.	Chưa Đạt
11.	100% cơ quan kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.	Đạt